

Số: 29/TB-TrMN

Vinh Quang, ngày 13 tháng 9 năm 2022

## THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

Thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ biên bản niêm yết công khai số: 28/BB-TrMN ngày 13/9/2022 về việc niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Trường mầm non Tiên Hưng thông báo niêm yết công khai với nội dung sau:

Biểu 1.1: Thông báo cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022-2023.

Biểu 1.3: Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2022-2023.

Biểu 1.4: Thông báo công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2022-2023.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 13/9/2022 đến hết ngày 12/10/2022.

Thời gian tiếp nhận ý kiến tham gia góp ý của phụ huynh học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên. Từ ngày 13/9/2022 đến hết ngày 12/10/2022.

Địa điểm: Bảng tin trường và trên trang website của trường.

Thời gian giải đáp ý kiến tham gia thắc mắc của phụ huynh học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên Từ ngày 13/9/2022 đến hết ngày 12/10/2022.

Nay trường mầm non Tiên Hưng xin thông báo để toàn thể phụ huynh học sinh và cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường được biết./.

**Nơi nhận:**

- BGH;
- Lưu VT;
- Lưu HS CM.



Vũ Thị Nguyệt

Số: 18 /BB-TrMN

Vinh Quang, ngày 13 tháng 9 năm 2022

## **BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI**

(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT)

Thời gian: Hôm nay vào lúc 15h00 ngày 13/9/2022

Địa điểm: Tại văn phòng trường trường Mầm non Tiên Hưng

Thành phần tham dự:

Bà Vũ Thị Nguyệt - Hiệu trưởng.

Bà Phạm Thị Thu Hương - Phó hiệu trưởng- phụ trách chuyên môn

Bà Vũ Thị Điền - Phó hiệu trưởng- phụ trách ND - Chủ tịch Công đoàn

Bà Vũ Thị Ngoan - Trưởng ban thanh tra nhân dân

Bà Phạm Thị Lý – Tổ trưởng tổ 5 tuổi (người niêm yết)

Bà Lương Thị Liên - Tổ trưởng tổ nhà trẻ

Bà Vũ Thị Là Linh – Tổ trưởng tổ 4 tuổi ( thư ký)

Bà Nguyễn Thị Hà - Kế toán

Bà Vũ Thị Ngoan - Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

### **NỘI DUNG**

Trường Mầm non Tiên Hưng đã tiến hành niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Nội dung niêm yết:

Biểu 1.1: Thông báo cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022-2023.

Biểu 1.3: Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2022-2023.

Biểu 1.4: Thông báo công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2022-2023.

Thời gian niêm yết: 13/9/2022

Địa điểm: Bảng tin trường và trên trang website của trường.

Thời gian kết thúc: 12/10/2022.

Biên bản được thông qua 9/9 đạt 100% thành viên nhất trí với nội dung biên bản trên. Cuộc họp kết thúc vào hồi 15h30 cùng ngày./.

**THƯ KÝ**

*Như 2*

**Vũ Thị Là Linh**



**Vũ Thị Nguyệt**

**CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN**

*M. Nguyễn Thị Hòa*  
 .....  
*Đinh Thị Liên*  
 .....  
*Như 2 Vũ Thị Ngọc*  
 .....  
*Nguyễn Phan Thị Lý*  
 .....  
*Phạm Thị Khu Thủy*  
 .....  
*Nguyễn Thị Hải*  
 .....  
*Như 2 Vũ Thị Ngọc*  
 .....

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2022 - 2023**

STT	NỘI DUNG	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Tên chương trình GDMN thực hiện	Chương trình giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.	
II	Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đạt được	<p><b>1. Chất lượng nuôi dưỡng trẻ</b></p> <p><b>*Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</b></p> <p>- 253/253 cháu đạt 100% trẻ ăn bán trú tại trường, với số bữa ăn của trẻ nhà trẻ: 2 bữa chính và 1 bữa phụ, mẫu giáo: 1 bữa chính và 1 bữa phụ. (Bổ sung ăn quả chín vào bữa ăn của trẻ tùy theo thực đơn hàng ngày).</p> <p>- 100% trẻ đến trường được chăm sóc đảm bảo chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, phù hợp, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.</p> <p>- 242/253 cháu đạt 95,6% trẻ có kỹ năng tự phục vụ bản thân so với độ tuổi.</p> <p>- Tiền ăn của trẻ 20.000đ/ngày/trẻ, trong đó:</p> <p><b>Nhà trẻ:</b> Bữa chính trưa: 9.200đ = 286 Kcalo  Bữa chính chiều: 7.700đ = 238.5 Kcalo  Bữa phụ chiều: 3.100đ = 95.5 calo</p> <p><b>Mẫu giáo:</b> Bữa chính trưa: 12.000đ = 399.4 Kcalo  Bữa phụ chiều: 8.000đ = 270.6 Kcalo</p> <p>- Phân đầu tỷ lệ calo:  + Trẻ nhà trẻ đạt 620 calo</p>	



STT	NỘI DUNG	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		<p>+ Trẻ mẫu giáo đạt 670 calo.</p> <p>- Tỷ lệ cân đối dưỡng chất năng lượng:</p> <p>+ Mẫu giáo: P = 14% = 22,9 g; L = 28% = 20,2 g; G = 58% = 94,8 g</p> <p>+ Nhà trẻ: P = 16% = 24,2 g; L = 36% = 24,0 g; G = 48% = 72,6 g</p> <p>- Tổng số trẻ được cân đo định kì là 253 cháu, trong đó:</p> <p>* Cân nặng: Kênh BT: 247/253 cháu đạt 97,6%</p> <p style="padding-left: 40px;">Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 6 cháu đạt 2,4%</p> <p>* Chiều cao: Kênh BT: 242/253 cháu đạt 95,7 %</p> <p style="padding-left: 40px;">Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 11 cháu đạt 4,3 %.</p> <p>=&gt; Giảm 1,5% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ thừa cân béo phì.</p> <p><b>2. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ</b></p> <p>- 253/253 trẻ đạt 100% trẻ đến trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.</p> <p>- Phấn đấu 100 % các nhóm lớp không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, vệ sinh lớp học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ</p> <p>- Phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích.</p> <p>- 253/253 đạt 100% trẻ đến trường được tổ chức ăn bán trú.</p> <p>- 242/253 cháu đạt 95,6% trẻ có kỹ năng tự phục vụ bản thân so với độ tuổi.</p> <p>- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện có đủ nguồn nước sạch cho trẻ, sắp xếp sử dụng đồ dùng trang thiết bị chăm sóc bán trú đảm bảo an toàn, vệ sinh, đúng qui trình bếp 1 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP.</p> <p>- 100% trẻ đến trường được chăm sóc đảm bảo chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, phù hợp, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.</p>	

STT	NỘI DUNG	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		<b>3. Chất lượng giáo dục trẻ</b>	
		<p><b>* Phát triển thể chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi</li> <li>- Thích nghi với chế độ sinh hoạt của nhà trẻ.</li> <li>- Phát triển một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).</li> <li>- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay.</li> <li>- Có khả năng làm một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.</li> </ul> <p>Đạt: 91.6%</p>	<p><b>* Phát triển thể chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi</li> <li>- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo, bền bỉ</li> <li>- Thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế</li> <li>- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động: vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian</li> <li>- Có kỹ năng một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay</li> <li>- Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe</li> <li>- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân</li> </ul> <p>- Đạt: 91.2%</p>
		<p><b>* Phát triển nhận thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh</li> <li>- Có sự nhạy cảm của các giác quan.</li> <li>- Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.</li> <li>- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, gần gũi quen thuộc</li> </ul> <p>- Đạt : 85.5 %</p>	<p><b>* Phát triển nhận thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ham hiểu biết thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh</li> <li>- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán chú ý ghi nhớ có chủ định</li> <li>- Có khả năng diễn đạt hiểu biết bằng các cách khác nhau (hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu</li> <li>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, hiện tượng sự vật xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.</li> </ul> <p>- Đạt : 91.2 %</p>



STT	NỘI DUNG	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		<p><b>* Phát triển ngôn ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.</li> <li>- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.</li> <li>- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.</li> <li>- Hòa nhiên trong giao tiếp.</li> <li>- Đạt: 80.7%</li> </ul>	<p><b>* Phát triển ngôn ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày.</li> <li>- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)</li> <li>- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày.</li> <li>- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi.</li> <li>- Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết.</li> <li>- Đạt : 91.2%</li> </ul>
		<p><b>* Phát triển TCKNXH và thẩm mỹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi.</li> <li>- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.</li> <li>- Thích nghe hát, hát, vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán và xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.</li> <li>- Đạt: 85.5%</li> </ul>	<p><b>* Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức về bản thân,</li> <li>- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người sự vật, hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.</li> <li>- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ.</li> <li>- Thực hiện một số quy tắc quy định ở gia đình, trường lớp, cộng đồng gần gũi.</li> <li>- Đạt : 91.2%</li> </ul>

STT	NỘI DUNG	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
			<p><b>* Phát triển thẩm mỹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>- Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình.</li> <li>- Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.</li> </ul> <p>Đạt: 91.8%</p>
<b>III</b>	Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong năm học, nhà trường kết hợp với phụ huynh tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ cho trẻ như: “Ngày hội đến trường của bé”, “Bé vui tết trung thu”, “Những chiến sĩ tí hon”, “Mừng bé thêm 1 tuổi”, “Liên hoan bé khỏe – Bé ngoan”, “Tổng kết năm học - Vui tết thiếu nhi 1/6. Thông qua các ngày hội, ngày lễ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.</li> <li>- Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>	

Vinh Quang, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**Thủ trưởng đơn vị**



HIỆU TRƯỞNG

*Từ Thị Nguyệt*

G. TR. HAI / A1

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	18	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	10	-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	2	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	4637 m <sup>2</sup>	18.3
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	3076.9	12.2
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	561	2.2
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	131.5	0.52
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	430	1.7
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	60	1.9
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	70	0.3
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	10/10
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	15	15/2 (khu trường)
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>	15	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>		Số thiết bị/nhóm (lớp)

STT	Nội dung	Số lượng			Bình quân	
		Số lượng(m <sup>2</sup> )				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	10/10		0.52
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Vinh Quang, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**Thủ trưởng đơn vị**



HIỆU TRƯỞNG  
*Vũ Thị Nguyệt*

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên,**  
**Năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>29</b>			<b>22</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>15</b>				
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>19</b>			<b>19</b>				<b>2</b>	<b>5</b>	<b>12</b>				
1	Nhà trẻ	6			6				1	3	2				
2	Mẫu giáo	13			13				1	2	10				
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>			<b>3</b>						<b>3</b>				
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2				
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>7</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	<b>4</b>							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Cô nuôi	4					2	2							
6	Bảo vệ	2						2							

Vinh Quang, ngày 13 tháng 09 năm 2022

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**HIỆU TRƯỞNG**  
*Vũ Thị Nguyệt*